

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 17-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN V (V Bà Mai), sinh năm: 1977 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 19C, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1959 và bà Hồ Thị B, sinh năm: 1957; Vợ: Trần Thị Thu M, sinh năm: 1982; Có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án: tại Bản án số 18/HSST ngày 06/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 20 năm tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chiếm đoạt chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 185đ, khoản 1 Điều 185e và khoản 3 Điều 185i Bộ luật Hình sự năm 1985 (chấp hành xong năm 2013); Tiền sự: tại Quyết định số 55/QĐ-XPHC ngày 18/6/2013 của Công an Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 27/11/2014 của Công an Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tại Quyết định số 45/QĐ-XPVPHC ngày 08/7/2016 của Công an Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017. (Có mặt)

- Bị hại Nguyễn Thành P (đã chết), những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

1. Lê Thị Kim C, sinh năm: 1968;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: Số 227A, khu phố B, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm: 1936;

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: ấp TA, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Ông Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Thanh T ủy quyền cho bà Lê Thị Kim C tham gia tố tụng và có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh H (Nhóc, Đầu Bự), sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Số 237C, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Vắng mặt)

2. Đoàn Văn M, sinh năm: 1962;

Nơi cư trú: Số 228C1, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/6/2017, anh Nguyễn Thành P (sinh năm 1965; ĐKTT: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre) cùng vợ là chị Lê Thị Kim C đi xe gắn máy đến quán hủ tiếu đối diện Công viên tượng đài Hoàng Lam ở khu phố B, Phường N, thành phố BT để ăn hủ tiếu. Nhưng khi đến quán, chị C không vào ăn hủ tiếu mà chạy xe qua công viên để đi tắm bộ, nên anh P đi theo qua Công viên giờ tay ngoắt gọi chị C quay lại. Lúc này có Nguyễn Văn V và Nguyễn Thanh H đang chơi tại Công viên Hoàng Lam, H nhìn thấy anh P giờ tay về phía mình ngoắt gọi nên đi lại gần và hỏi anh P “ông chửi tui hả”. Thấy H có lời lẽ và thái độ muốn gây sự nên chị C lên tiếng “không có gì bỏ qua đi cưng”. Nghe vậy, V đang đi phía sau H liền chạy nhanh lại dùng tay phải đẩy mạnh vào phía trước ngực của anh P một cái làm anh P ngã đập đầu xuống nền gạch xi măng của công viên bất tỉnh. Ngay sau đó, anh P được mọi người đưa đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu nhưng đến 16 giờ ngày 30/6/2017 thì tử vong.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 58-617/TT ngày 21/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với Nguyễn Thành P:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Xương hộp sọ vùng trán – đỉnh – thái dương trái vỡ lún, kích thước: 08cmx06,5cm, nơi hở lớn nhất của đường nứt 0,3cm; tạo thành 03 đường nứt;
- Đường nứt thứ nhất vùng đỉnh – chằm dài 09cm.
- Đường nứt thứ hai vùng trán – đỉnh dài 7,5cm.
- Đường nứt thứ ba vùng đỉnh – thái dương trái dài 08cm.
- Màng cứng sung huyết, xuất huyết dưới màng cứng vùng trán – đỉnh – thái dương trái.
- Sung huyết, xuất huyết, tụ máu mạch máu màng não.
- Dấu ngấn tuột hạnh nhân tiểu não, xuất huyết não thất hai bên.
- Sung huyết, xuất huyết, tụ máu mạch máu não. Phù quanh mạch.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTPBT-TA ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 đến 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại do bà Lê Thị Kim C làm đại diện số tiền 107.391.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn V có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 22 giờ ngày 29/6/2017, bị cáo và Nguyễn Thanh H đang đi bộ tại công viên Hoàng Lam thuộc Phường N, thành phố BT, H đi trước còn bị cáo đi sau cách H khoảng 10 mét. Lúc đó, bị cáo nhìn thấy H và bị hại P đứng đối diện nhau và có xảy ra cự cãi và sợ có đánh nhau nên bị cáo chạy lại đứng giữa hai người và xô hai người ra, nhưng do bị cáo chạy nhanh và đứng gần vị trí của anh P nên xô bị hại P hơi mạnh hơn H làm bị hại P ngã ngửa người xuống nền gạch bất tỉnh, được mọi người đưa đi cấp cứu và sau đó tử vong. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại, chị C trình bày: Tối ngày 29/6/2017, chị và anh P từ xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đến khu vực Công viên Hoàng Lam thuộc Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để ăn hủ tiếu nhưng chị không ăn, anh P đi theo ngoắt chị lại. Chị không để ý bị cáo và anh H từ đâu xuất hiện, anh H hăm dọa anh P, bà đã xin anh H bỏ qua, liền lúc đó bị cáo dùng hai tay nắm tóc anh P giật

xuống mặt nền Công viên. Sau đó, Công an đến làm việc, đưa anh P đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu, đến ngày 30/6/2017 anh P chết. Về phần trách nhiệm hình sự, chỉ yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tất cả các khoản là 110.391.000 đồng và xác nhận đã nhận bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai bị cáo V thừa nhận vào khoảng 22 giờ ngày 29/6/2017, bị cáo dùng tay xô anh P làm anh P té ngã, đầu đập xuống mặt nền gạch xi măng của Công viên Hoàng Lam thuộc khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Lời khai này phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng và kết quả thực nghiệm điều tra. Sau khi anh P bị té ngã được mọi người đưa đi cấp cứu, đến ngày 30/6/2017 đã tử vong. Nguyên nhân tử vong của anh P theo kết luận của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre xác định do chấn thương sọ não. Kết luận giám định đã được Cơ quan điều tra thông báo hợp lệ cho bị cáo, bị cáo đồng ý không có khiếu nại. Qua xem xét các chứng cứ nêu trên, xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện đối với anh P và anh P tử vong có mối quan hệ nhân quả với nhau. Nguyên nhân và hành vi thực hiện trên thực tế của bị cáo qua lời khai của bị cáo, những người làm chứng, đại diện hợp pháp của bị hại (chị C trực tiếp chứng kiến) không phù hợp nhau hoàn toàn. Tuy nhiên, qua những lời khai này có những điểm thống nhất nhau đó là bị cáo dùng tay đẩy mạnh vào người anh P, giữa bị cáo và anh P hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với nhau, anh P bị té ngã do bị bị cáo đẩy bất ngờ. Về ý thức của bị cáo, qua xem xét biểu hiện hành vi khách quan xét thấy bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng anh P, cái chết của anh P là ngoài ý muốn của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dẫn đến chết người” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân lao động, sinh hoạt hằng ngày. Như vậy, đối với bị cáo cần phải được nghiêm trị.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích và xử phạt hành chính chưa được xóa về các hành vi liên quan đến chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm vào tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ và tái phạm nguy hiểm theo quy định tại các điểm d, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi con chưa thành niên, sau khi hay tin anh P chết bị cáo đã đến Công an đầu thú theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cấp cứu và điều trị thương tích là 3.804.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 200.000 đồng, chi phí mai táng là 28.387.000 đồng và bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do tín mạng bị xâm phạm là 78.000.000 đồng, tổng cộng 110.391.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng nên được khấu trừ vào tổng số tiền có nghĩa vụ bồi thường.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo V “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V (V Bà Mai) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm d, g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành P tổng cộng các khoản là 107.391.000 (một trăm lẻ bảy triệu, ba trăm chín mươi mốt nghìn) đồng. Số tiền nêu trên sẽ do chị Lê Thị Kim C đại diện nhận.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 5.369.500 (năm triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N, thành phố BT (2b);
- Bị cáo, ĐDHP của bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình